

Điểm mua

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,524 điểm. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động mua đã quay trở lại và chiếm ưu thế. Giá trị mua ròng ở mức 70 tỷ đồng. Đáng chú ý, hoạt động mua ròng tập trung chủ yếu trên VHM, CTG, và STB.

Đồ thị VN30 Future: Chờ điểm mua tin cậy

VN30F2201 bước vào giai đoạn tích lũy trong phiên và sự tiếp tục của xu hướng tăng vẫn chưa hoàn toàn được xác nhận. Cụ thể, các đường MA chủ đạo hướng ngang (Đồ thị ngày), xu hướng vẫn chưa rõ ràng. Vùng 1,480 điểm sẽ là vùng hỗ trợ chủ đạo trong ngắn hạn trong khi vùng 1,530 điểm là vùng kháng cự quan trọng. Sự tiếp tục của xu hướng tăng sẽ hoàn toàn được xác nhận khi vùng 1,530 điểm bị phá vỡ. Mặc dù xu hướng tăng khả năng cao sẽ tiếp tục, nhưng traders nên mở vị thế mua khi ngưỡng 1,530 điểm bị phá vỡ.

Chiến lược đầu tư

Mua VN30F2201 khi ngưỡng 1,530 điểm bị phá vỡ và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới vùng 1,500 điểm (Đồ thị ngày).

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,514.6	0.5					
VN30F2201	1,516.0	0.5	122,598	34,361	1,433	20/01/2022	26
VN30F2202	1,514.9	0.5	253	642	1,433	17/02/2022	54
VN30F2203	1,514.3	1.7	94	346	1,434	17/03/2022	82
VN30F2206	1,511.5	0.4	41	140	1,436	16/06/2022	173

Nguồn: Bloomberg, KIS

Đăng Lê

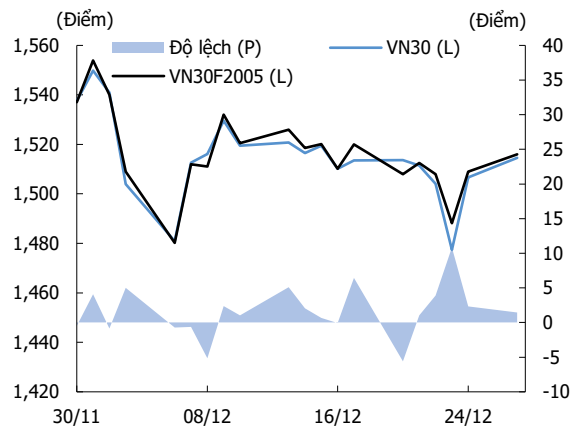
dang.lh@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30



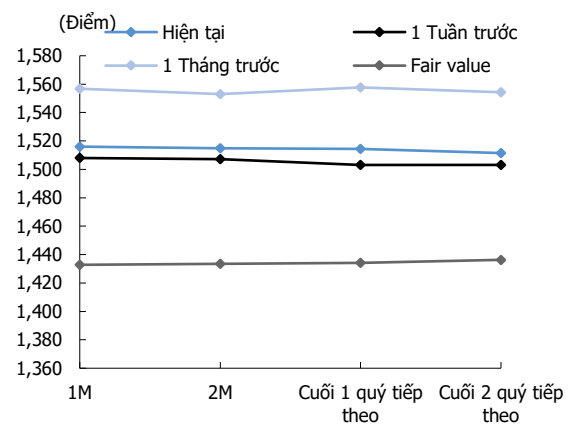
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Proportional Adjustment

Hình 2. Basis spread



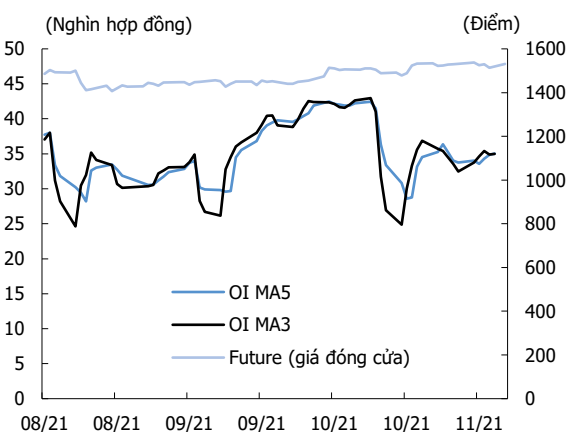
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai



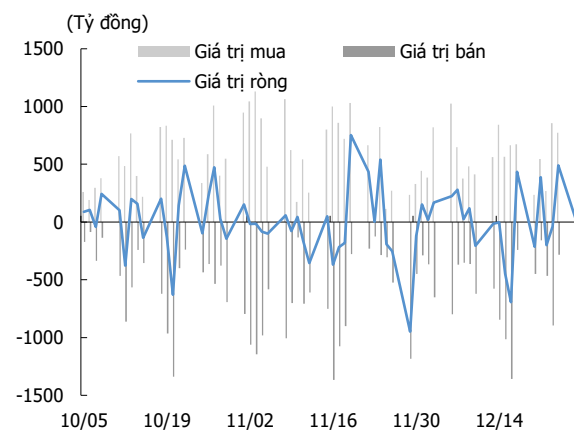
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest



Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày



Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	89,570	5.46	33,150	0.5	9.2	2.11	4,910	30.0	38,200	19,600
BID	BIDV	Tài chính	178,566	0.51	35,300	0.9	18.1	2.16	2,527	16.7	40,232	29,021
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	41,644	0.30	56,100	0.2	22.7	1.96	1,400	26.4	71,200	47,000
CTG	VietinBank	Tài chính	160,512	1.73	33,400	1.5	9.7	1.69	10,512	25.5	42,535	22,314
FPT	FPT Corp	CNTT	85,756	5.23	94,500	0.7	21.3	5.05	1,928	49.0	101,800	50,000
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	183,548	0.66	95,900	0.2	22.4	3.73	1,621	2.7	128,400	72,500
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	154,400	0.44	38,600	(1.2)	31.0	3.14	3,903	0.5	43,300	21,600
HDB	HDBank	Tài chính	57,276	2.88	28,750	0.2	10.2	2.08	5,108	17.0	33,950	16,160
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	205,307	7.95	45,900	(0.3)	6.5	2.44	25,688	23.8	58,400	27,407
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	34,076	1.59	53,000	3.9	28.6	3.49	2,652	32.0	53,200	25,636
MBB	MBBank	Tài chính	106,360	4.20	28,150	0.0	9.6	1.90	11,570	23.2	32,926	15,778
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	199,510	5.73	169,000	(1.2)	83.2	9.27	1,639	31.9	175,000	80,000
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	96,161	4.49	134,900	0.2	22.0	5.12	1,316	49.0	145,500	77,333
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	171,808	4.32	89,000	0.1	49.1	5.02	4,249	7.7	94,351	35,157
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	46,616	1.34	94,600	0.1	29.2	7.45	4,378	3.1	99,800	39,473
PLX	Petrolimex	Năng lượng	68,739	0.49	54,100	2.1	20.4	2.80	2,040	17.1	62,400	45,500
PNJ	Vàng Phú Nhuận	TD không thiết yếu	21,827	1.25	96,000	1.4	8.1	3.93	606	47.1	112,000	75,000
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	43,208	0.62	18,450	7.0	14.9	1.43	22,456	2.8	19,500	9,980
SAB	SABECO	TD thiết yếu	94,845	0.75	147,900	0.6	25.1	4.47	127	62.5	211,000	139,800
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	48,282	2.25	49,150	0.2	22.6	3.57	17,061	38.4	57,700	16,977
STB	Sacombank	Tài chính	52,975	3.61	28,100	(0.4)	15.0	1.59	16,655	17.4	33,900	15,500
TCB	Techcombank	Tài chính	171,508	8.00	48,850	(0.1)	9.8	1.96	14,644	22.5	58,600	29,500
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	64,457	2.78	40,750	3.8	12.4	2.60	6,376	29.3	41,600	16,296
VCB	Vietcombank	Tài chính	377,656	2.98	79,800	1.7	17.9	3.45	1,298	23.6	91,850	67,006
VHM	Vinhomes	Bất động sản	360,542	6.34	82,800	(0.1)	10.0	4.11	6,605	23.3	93,769	64,615
VIC	VinGroup	Bất động sản	376,716	7.73	99,000	2.6	79.3	3.71	2,752	13.7	129,689	82,222
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	67,701	2.43	125,000	0.8	30.1	4.00	853	16.4	138,500	105,800
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	179,945	5.17	86,100	0.1	19.1	5.79	2,914	54.6	117,200	84,000
VPB	VPBank	Tài chính	152,702	7.12	34,350	0.3	12.4	2.45	14,523	15.2	40,722	15,667
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	71,124	1.67	31,300	0.2	32.8	2.33	7,273	30.2	38,300	25,100

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.